



Phụ lục 9.4

KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ NĂM 2020 CHO CÁC DỰ ÁN THEO CƠ CHẾ ĐẶC THÙ SỬ DỤNG NGUỒN THU TỪ ĐẤT

(Kèm theo nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 04/12/2019 của HĐND thành phố Hà Nội)

Đơn vị: Triệu đồng.

TT	Danh mục dự án	Cấp dự án			Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện dự án	Năng lực thiết kế (quy mô)	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn đã bố trí (được giao kế hoạch) từ 2016 đến hết 2019		Kế hoạch vốn đầu tư năm 2020	Dự kiến CTHT năm 2020	Chủ đầu tư	Ghi chú
		A	B	C				Số, ngày QĐ	Tổng mức đầu tư	Tổng số	Trong đó năm 2019				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	14	15	16	17
	TỔNG SỐ	2	15						12.394.438	2.141.000	1.048.000	1.087.000			
I	QUẬN CẦU GIẤY	1							1.456.000	780.000	240.000	100.000			
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>	1							1.456.000	780.000	240.000	100.000			
I	Xây dựng tuyến đường nối từ đường Cầu Giấy đến Khu đô thị mới Dịch Vọng	1			Cầu Giấy		L=420m; B=50m	03/QĐ-UBND 13/01/2016	1.456.000	780.000	240.000	100.000		UBND quận Cầu Giấy	
II	QUẬN HOÀNG MAI	1	1						4.560.009	906.000	453.000	253.000			
*	<i>Dự án chuyển tiếp</i>	1							2.066.796	706.000	353.000	153.000			
I	Xây dựng đường Nguyễn Tam Trinh	1			Hoàng Mai	2018-2022	L=3,56Km; B=26,75m-55m	5504/QĐ-UBND 28/11/2012	2.066.796	706.000	353.000	153.000		UBND quận Hoàng Mai	Cơ chế tại quyết định số 1867/QĐ-UBND ngày 04/5/2012 của UBND TP
*	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2017-2020</i>		1						2.493.213	200.000	100.000	100.000			

TT	Danh mục dự án	Cấp dự án			Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện dự án	Năng lực thiết kế (quy mô)	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn đã bố trí (được giao kế hoạch) từ 2016 đến hết 2019		Kế hoạch vốn đầu tư năm 2020	Dự kiến CTHT năm 2020	Chủ đầu tư	Ghi chú
		A	B	C				Số, ngày QĐ	Tổng mức đầu tư	Tổng số	Trong đó năm 2019				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	14	15	16	17
2	Nâng cấp, mở rộng đường Lĩnh Nam theo quy hoạch		1		Hoàng Mai	2018-2022	L=3,4km' B=22,5-40m	716/QĐ-UBND 01/02/2013; 4769/QĐ-UBND 5/9/2019	2.493.213	200.000	100.000	100.000		UBND quận Hoàng Mai	Cơ chế tại quyết định số 1867/QĐ-UBND ngày 04/5/2012 của UBND TP
III	QUẬN LONG BIÊN		2						1.918.915	355.000	255.000	221.000			
*	Dự án chuyển tiếp		2						1.918.915	355.000	255.000	221.000			
1	Xây dựng tuyến đường 40m nối từ đường Nguyễn Văn Cừ đến hết khu tái định cư phường Ngọc Thụy, quận Long Biên		1		Long Biên	2017-2019	L=1,52km B=40m	7588/QĐ-UBND 31/10/2017	1.221.933	355.000	255.000	200.000		UBND quận Long Biên	Cơ chế tại văn bản số 160/HĐND-KTNS ngày 29/4/2016 của TT HĐND TP
2	Xây dựng tuyến đường 40m và 48m nối từ khu đô thị mới Việt Hưng ra đường Ngô Gia Tự, quận Long Biên		1		Long Biên	2016-2020	L=732,5m B=40m-48m	6121/QĐ-UBND 31/10/2019	696.982			21.000		UBND quận Long Biên	Cơ chế tại văn bản số 160/HĐND-KTNS ngày 29/4/2016 của TT HĐND TP.
IV	HUYỆN HOÀI ĐỨC		4						2.138.624			258.000			
*	Dự án khởi công mới năm 2020		4						2.138.624			258.000			
1	Đường ĐH-02, huyện Hoài Đức		1		Hoài Đức	2016-2020	L=1,622km B=30 m	5344/QĐ-UBND 30/10/2019	219.607			40.000		UBND huyện Hoài Đức	

TT	Danh mục dự án	Cấp dự án			Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện dự án	Năng lực thiết kế (quy mô)	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn đã bố trí (được giao kế hoạch) từ 2016 đến hết 2019		Kế hoạch vốn đầu tư năm 2020	Dự kiến CTHH năm 2020	Chủ đầu tư	Ghi chú
		A	B	C				Số, ngày QĐ	Tổng mức đầu tư	Tổng số	Trong đó năm 2019				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	14	15	16	17
2	Đường Lại Yên - Vân Canh (từ đường liên khu vực 2 đến đường vành đai 3,5), huyện Hoài Đức		1		Hoài Đức	2016-2020	L=2,9km B=30 m	5343/QĐ-UBND 30/10/2019	469.885			59.000		UBND huyện Hoài Đức	
3	Đường Liên khu vực 1 (đoạn từ Đức Thượng đến Song Phượng), huyện Hoài Đức		1		Hoài Đức	2016-2020	L=6,5km B=50 m	5342/QĐ-UBND 30/10/2019	1.027.629			105.000		UBND huyện Hoài Đức	
4	Đường Liên khu vực 8 (từ Đại lộ Thăng Long đến đường tỉnh 423), huyện Hoài Đức		1		Hoài Đức	2016-2020	L=2,355km B=50 m	5388/QĐ-UBND 30/10/2019	421.503			54.000		UBND huyện Hoài Đức	
V	QUẬN NAM TỪ LIÊM		8						2.320.890	100.000	100.000	255.000			
*	Dự án chuyển tiếp		8						2.320.890	100.000	100.000	255.000			
1	Xây dựng tuyến đường từ đường Vũ Quỳnh đến đường Lê Đức Thọ-Phạm Hùng (đoạn sau Trung tâm thể thao dưới nước).		1		Nam Từ Liêm	2019-2020	L= 1.500m; B = 40-60m	5164/QĐ-UBND 31/10/2018	603.367	100.000	100.000	55.000		UBND quận Nam Từ Liêm	Cơ chế tại VB 608/HĐND-KTNS ngày 13/11/2017 của TT HĐND TP. NSTP 255,4 tỷ đồng
2	Xây dựng tuyến đường từ đường Lương Thế Vinh (đoạn từ nút giao đường Hồ Mễ Trì đến đường Tô Hữu)		1		Nam Từ Liêm	2019-2020	L= 400m; B = 30m	5165/QĐ-UBND 31/10/2018	259.304			25.000		UBND quận Nam Từ Liêm	Cơ chế tại VB 608/HĐND-KTNS ngày 13/11/2017 của TT HĐND TP. NSTP 108,6 tỷ đồng

TT	Danh mục dự án	Cấp dự án			Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện dự án	Năng lực thiết kế (quy mô)	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn đã bố trí (được giao kế hoạch) từ 2016 đến hết 2019		Kế hoạch vốn đầu tư năm 2020	Dự kiến CTHH năm 2020	Chủ đầu tư	Ghi chú
		A	B	C				Số, ngày QĐ	Tổng mức đầu tư	Tổng số	Trong đó năm 2019				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	14	15	16	17
3	Xây dựng tuyến đường nối từ trường THCS Nam Từ Liêm đi Quốc lộ 32 (đoạn hết địa phận quận Nam Từ Liêm).		1		Nam Từ Liêm	2019-2020	L= 920m; B = 40m	5166/QĐ-UBND 31/10/2018	251.936			30.000		UBND quận Nam Từ Liêm	Cơ chế tại VB 608/HĐND-KTNS ngày 13/11/2017 của TT HĐND TP. NSTP 137,3 tỷ đồng
4	Xây dựng tuyến đường từ Trung tâm thể thao quân đội Bộ Quốc phòng đến Khu bảo tàng quân sự Việt Nam (bao gồm cả cầu qua sông Nhuệ).		1		Nam Từ Liêm	2019-2020	L= 500m; B = 30m	5167/QĐ-UBND 31/10/2018	211.834			25.000		UBND quận Nam Từ Liêm	Cơ chế tại VB 608/HĐND-KTNS ngày 13/11/2017 của TT HĐND TP. NSTP 109,4 tỷ đồng
5	Xây dựng tuyến đường từ Trạm bơm Cầu Ngà đến Đại lộ Thăng Long.		1		Nam Từ Liêm	2019-2020	L= 1.300m; B = 17,5m	5146/QĐ-UBND 31/10/2018	230.746			25.000		UBND quận Nam Từ Liêm	Cơ chế tại VB 608/HĐND-KTNS ngày 13/11/2017 của TT HĐND TP. NSTP 118 tỷ đồng
6	Xây dựng tuyến đường từ đường Tổ Hữu đến khu nhà ở Trung Văn (đoạn ven sông Nhuệ)		1		Nam Từ Liêm	2019-2020	L= 680m; B = 17,5m	5169/QĐ-UBND 31/10/2018	304.474			30.000		UBND quận Nam Từ Liêm	Cơ chế tại VB 608/HĐND-KTNS ngày 13/11/2017 của TT HĐND TP. NSTP 148,4 tỷ đồng
7	Xây dựng tuyến đường kết nối huyện Hoài Đức và quận Nam Từ Liêm từ trục trung tâm Khu đô thị Vân Canh với đường Trần Hữu Dục quận Nam Từ Liêm và đường vành đai 3.		1		Nam Từ Liêm	2019-2020	L= 500m; B = 40m	5170/QĐ-UBND 31/10/2018	80.566			25.000		UBND quận Nam Từ Liêm	Cơ chế tại VB 608/HĐND-KTNS ngày 13/11/2017 của TT HĐND TP. NSTP 77,1 tỷ đồng
8	Xây dựng tuyến đường từ trạm bơm Cầu Ngà qua đường 70 đến hết địa phận quận Nam Từ Liêm (tuyến đường ven sông Cầu Ngà).		1		Nam Từ Liêm	2019-2020	L= 3.000m; B = 17,5m	5171/QĐ-UBND 31/10/2018	378.663			40.000		UBND quận Nam Từ Liêm	Cơ chế tại VB 608/HĐND-KTNS ngày 13/11/2017 của TT HĐND TP. NSTP 181,2 tỷ đồng